

Số: 1210/BC-VTG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Của Ban Kiểm soát về Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch năm 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM 2024

1. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2024

- Trong năm 2024, BKS đã tổ chức 12 cuộc họp, các vấn đề được thảo luận và biểu quyết thông qua tại các cuộc họp tuân thủ đúng các quy định về Quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2022 thông qua.

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS; Hợp thông qua các kết quả giám sát định kỳ của BKS; Hợp thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023; Hợp đánh giá kết quả thẩm định công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024-2025; Hợp thông qua Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động Kiểm toán độc lập tại TCT; Hợp thông qua các kết luận kiểm tra, giám sát chuyên đề của Ban Kiểm soát.

- Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2024 cho BKS: cụ thể đã nêu trong Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS trình Đại hội.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS kiểm tra trong năm 2024 bao gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết phân cấp ủy quyền, Nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT (“TV HĐQT”).
- Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”): đánh giá việc thực hiện theo các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) đã được ĐHĐCĐ/HĐQT giao, đánh giá việc triển khai các giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã báo cáo ĐHĐCĐ, đánh giá việc thận trọng, trung thực trong các quyết định điều hành theo sự phân cấp ủy quyền của HĐQT Tổng Công ty, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định và thực hiện các quyết định điều hành khác trong việc



đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, công ty và người lao động...

- Giám sát việc áp dụng các nguyên tắc, chính sách kế toán tại Tổng Công ty, đánh giá việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (“BCTC”) định kỳ theo chế độ hiện hành, thẩm định BCTC 6 tháng/lần sau khi đã có các kết quả soát xét/kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc triển khai công tác Quản trị rủi ro, Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Tổng Công ty hoặc VTG”), đánh giá tính hiệu lực hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số nội dung/lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các giao dịch giữa Tổng Công ty với các bên có liên quan.
- Giám sát các hoạt động về quản lý lao động, tiền lương; quản lý, sử dụng chi phí; quản lý theo dõi thu hồi công nợ; quản trị công ty cấp 4 tại thị trường; việc thực hiện các nhiệm vụ GSM của VTG theo các lĩnh vực đối với các Công ty thị trường...
- Giám sát công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và các đơn vị liên quan với BKS; giám sát việc thực hiện đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, công ty và người lao động...
- Giám sát trực tiếp tại các thị trường Timor Leste, Tanzania và Burundi.

2. Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan (theo quy định tại Khoản 4 – Điều 290 – NB 155/2020/NB-CP)

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan của những người nội bộ của Tổng Công ty, cũng như việc thực hiện công bố thông tin đối với các giao dịch của người nội bộ và người liên quan với người nội bộ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.

- BKS đã có sự giám sát đầy đủ trình tự thủ tục khi thực hiện phê duyệt, ký kết các hợp đồng giao dịch giữa Tổng Công ty đối với các bên có liên quan. BKS đã kiểm tra, đưa ra các ý kiến đánh giá, thẩm định trước khi Tổng Giám đốc Tổng Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng theo phân cấp ủy quyền của HĐQT;

- BKS đã kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện lựa chọn nhà cung cấp, tiến tới ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan của Tổng Công ty theo các

quy định về trình tự, thẩm quyền phê duyệt, cũng như phạm vi nội dung, danh mục và giá trị ký kết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

- Theo đánh giá của BKS: Năm 2024 không phát sinh các vấn đề sai sót trọng yếu trong việc ký kết, thực hiện giao dịch giữa TCT với người có liên quan.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty trong năm 2024 (tổ chức 16 cuộc họp, ban hành 76 Nghị quyết, trong đó 26 Nghị quyết ban hành bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cụ thể: công tác họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành Nghị quyết HĐQT đã được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo đủ các thủ tục quy định và phù hợp với phân cấp uỷ quyền. Các quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua: Phê duyệt Kế hoạch SXKD và ngân sách đầu tư trong năm của Tổng Công ty; phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan; phê duyệt thay đổi nhân sự cấp cao của Tổng Công ty và các công ty thị trường; phê duyệt chủ trương thực hiện các định hướng lớn; phê duyệt ban hành nhiều văn bản quản trị nội bộ quan trọng theo thẩm quyền để hoàn thiện và nâng cao hoạt động của môi trường kiểm soát cấp cao tại Tổng Công ty...

- Các Thành viên HĐQT đã thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nghiêm túc, cẩn trọng, phát huy tốt các hoạt động giám sát, định hướng đối với các lĩnh vực được phân công. Chủ tịch HĐQT TCT đã chủ trì việc đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT trong năm theo đúng các quy định của Quy chế hoạt động HĐQT TCT.

- HĐQT đã thành lập Văn phòng HĐQT chuyên trách, giúp chuyên nghiệp hóa các hoạt động; nâng cao vai trò giám sát hoạt động của TGD và các thành viên Ban điều hành trong việc thực hiện các chủ trương, định hướng chiến lược của TCT, cũng như những mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Ban điều hành định kỳ đã báo cáo HĐQT, cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh. HĐQT đã kịp thời định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề phát sinh để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu SXKD đã được ĐHĐCĐ giao.

- **Ý kiến thẩm định Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ:** Theo ý kiến BKS, Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ đã phản ánh chính xác, đầy đủ các thông tin quản trị, điều hành và tầm nhìn dài hạn phát triển công ty, đồng thời đã có sự thận

trọng đánh giá đầy đủ các bối cảnh kinh doanh có khả năng ảnh hưởng đến việc thực thi mục tiêu dài hạn của Tổng công ty.

4. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành Ban Giám đốc trong năm 2024

- Với thực trạng các khó khăn, thách thức vi mô, vĩ mô tại các thị trường mà Tổng Công ty đầu tư vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, thậm chí có phần diễn biến xấu hơn so với năm 2023, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đã luôn làm việc trách nhiệm, khoa học, bám nắm sát sao các thông tin, diễn biến thị trường và điều hành quyết liệt, rõ ràng. Các vấn đề luôn được Ban Tổng Giám đốc họp, trao đổi, thảo luận và ra quyết định để giải quyết kịp thời. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024 như sau:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao: Hoàn thành cả 4/4 chỉ tiêu. Trong đó chỉ tiêu Tổng doanh thu và LNTT hoàn thành ở mức cao (lần lượt hoàn thành 126% và 195% so với KH).
- Điều hành đảm bảo tốc độ tăng trưởng Doanh thu dịch vụ ở mức cao: Năm 2024, Tổng Doanh thu dịch vụ đạt 2,25 tỷ USD (theo tỷ giá năm 2023), tăng trưởng 17,3% so với năm 2023; Điều hành dòng tiền thu hồi về Việt Nam đạt hơn 400 tr\$, đưa tỷ lệ hoàn vốn theo giấy phép đầu tư đến hết 2024 của VTG đạt 86,11%.
- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đưa ra nhiều giải pháp phù hợp, sát thực tiễn để giải quyết các vấn đề khó khăn tại CTTT (như việc tìm kiếm các phương án tái cơ cấu vốn linh hoạt TH đạt 138,17 tr\$/KH từ 50-100 tr\$.; xử lý các vấn đề pháp lý phức tạp tại VCR, VTZ, VTL, trong đó vấn đề tại VTZ và VTL đã được xử lý dứt điểm; thực hiện các mục tiêu chuyển dịch, mở rộng không gian tăng trưởng mới với kết quả tỷ lệ doanh thu ngoài viễn thông đạt 15,2%/KH 13% và tỷ lệ thuê bao số/Tổng thuê bao đạt 88%/KH 83%), cũng như tăng cường vai trò GSM của KCQ TCT (như việc điều hành thực hiện tối ưu chi phí đạt 65,1 tr\$/KH 35,1 tr\$; triển khai cơ cấu lại tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyển dịch cơ cấu nhân sự sang lĩnh vực mới, tăng từ 5,6% năm 2023 lên 6,5%; thực hiện nâng cao mức độ trưởng thành số và trưởng thành QTRR đạt kế hoạch đề ra...).
- Đối với HĐQT, BTGD đã luôn kịp thời báo cáo HĐQT TCT để có các định hướng, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh để phát triển và gia tăng hiệu quả hoạt động.

- Đối với BKS, BTĐG đã hỗ trợ, tạo điều kiện tốt để BKS hoàn thành các chức năng nhiệm vụ. Các ý kiến kiến nghị của BKS được BTĐG tiếp thu và có chỉ đạo, giao kế hoạch khắc phục đầy đủ, nghiêm túc tới các đơn vị.
- Ngoài ra, BTĐG TCT tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác đối ngoại, quan hệ cổ đông, quan hệ với Chính phủ, các cơ quan chức năng tại các thị trường đầu tư. Điều đó góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của VTG và các công ty thị trường tại các đất nước đầu tư.

⇒ **Đánh giá chung: TGD và BTGD đã đảm bảo tính trung thực, cân trọng, hợp pháp trong các hoạt động điều hành và ra quyết định. Theo quan điểm của BKS, các nguồn lực của TCT đã được sử dụng hiệu quả; đến hết 2024, TCT cơ bản đã bám sát và dự kiến hoàn thành vượt mức nhiều mục tiêu SXKD quan trọng đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025.**

- **Thẩm định Báo cáo của BTĐG trình ĐHĐCĐ:** Theo quan điểm của BKS, báo cáo của BTĐG đã phản ánh hợp lý và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tổ chức điều hành của Tổng Công ty năm 2024. Các thông tin về mục tiêu, định hướng và giải pháp hành động của BTĐG đã đề ra trong kế hoạch 2025 là phù hợp với các căn cứ dự báo và gắn với các tầm nhìn phát triển dài hạn.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và các cổ đông.

- BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và BTGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể: BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành để đảm bảo nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin; Văn phòng HĐQT và các cơ quan chuyên môn liên quan đã thực hiện cung cấp thông tin đúng quy định khi có yêu cầu của BKS; các kiến nghị của BKS đã được HĐQT và BTGD tiếp thu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện giải trình, khắc phục nghiêm túc, đầy đủ.

- Giám sát các nội dung theo yêu cầu của cổ đông: Không phát sinh các nội dung lớn trong năm 2024. Bộ phận quan hệ cổ đông của Tổng Công ty đã tích cực hỗ trợ các cổ đông trong việc cập nhật, sửa đổi thông tin cổ đông, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần khi có yêu cầu.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

- Công tác lập và kiểm toán BCTC: BCTC năm 2024 (bao gồm BCTC Công ty mẹ và BCTC Hợp nhất) đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực

hiện kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 29/03/2025, Báo cáo kiểm toán đã đánh giá đầy đủ, khách quan về công tác lập và trình bày BCTC năm 2024 của Tổng Công ty. Các ý kiến kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024.

❖ Một số chỉ tiêu BCTC Hợp nhất (đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	2024	2023	+/-	%
I	Bảng CĐKT				
	Tổng tài sản	63.438	52.464	10.974	20,9%
	TSNH	48.680	37.540	11.140	29,7%
	Tổng tiền + ĐTTC ngắn hạn	36.863	23.113	13.750	59,5%
	TSDH	14.758	14.924	(166)	-1,1%
	Nợ phải trả	27.606	21.947	5.659	25,8%
	Nợ ngắn hạn	22.599	18.103	4.496	24,8%
	Nợ dài hạn	5.007	3.844	1.163	30,3%
	Vốn CSH	35.832	30.517	5.315	17,4%
	- LNST CPP	2.284	(3.377)	5.661	
II	Báo cáo KQKD				
	Tổng doanh thu	39.999	32.164	7.835	24,4%
	Doanh thu thuần	35.368	28.212	7.156	25,4%
	Tổng chi phí	30.184	28.826	1.358	4,7%
	LNTT	10.667	3.879	6.788	175,0%
	LNST	7.173	1.647	5.526	335,5%
III	Các chỉ tiêu hiệu quả				
	Nợ/Tổng Tài sản	43,52%	41,83%		
	VCSH/Tổng tài sản	56,48%	58,17%		
	ROA	11,31%	3,14%		
	ROE	20,02%	5,40%		
	EBITDA margin	40,03%	25,95%		
	Tỷ số thanh toán hiện hành	2,15	2,07		
	Tỷ số thanh toán nhanh	1,63	1,28		

- Về tổng quan tài chính: Tổng tài sản hết 2024 đạt 63.438 tỷ đồng, tăng 10.974 tỷ đồng ~ tăng 20,9% so với thời điểm đầu năm. Đây là mức tăng trưởng quy mô tài sản rất đáng kể.

- Về cơ cấu tài sản:

- TSNH tăng mạnh từ 37.540 tỷ đồng lên 48.680 tỷ đồng ~ tăng 11.140 tỷ đồng ~ 29,7%. Nguyên nhân tăng chủ yếu do tăng các khoản Tiền, tương đương tiền và Đầu tư tài chính dài hạn (đã tăng thêm trong kỳ 13.750 tỷ đồng ~ tăng 59,5%). Đến 31/12/2024, TCT có tổng số dư Tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn lên tới 36.863 tỷ đồng – trong Top 10 doanh nghiệp có số dư tiền mặt lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- TSDH giảm nhẹ 166 tỷ đồng ~ mức giảm 1,1%.

- Về Nợ phải trả: Tổng nợ phải trả cuối năm 2024 là 27.606 tỷ đồng, tăng 5.659 tỷ đồng (25,8%) so với đầu năm. Trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất, tăng từ 18.103 tỷ đồng lên 22.599 tỷ đồng (24,8%). Nợ dài hạn tăng từ 3.844 tỷ đồng lên 5.007 tỷ đồng (30,3%). Nợ phải trả tăng chủ yếu do (i) tăng số dư tiền ví điện tử phải trả cho khách hàng tại các công ty Ví kinh doanh tại các thị trường, (ii) Doanh thu dịch vụ trả trước chưa cung cấp cho khách hàng và (iii) tăng các khoản thuế TNDN phải nộp của các Công ty thị trường. Đây là các tín hiệu phải trả tích cực, thể hiện sự tăng trưởng trong các hoạt động kinh doanh của các thị trường.

- Về vốn chủ sở hữu: tăng từ 30.517 tỷ đồng lên 35.832 tỷ đồng ~ tăng 5.315 tỷ đồng ~ 17,4%. Tăng chủ yếu do LNST thực hiện trong kỳ. LNST lũy kế chưa phân phối có sự cải thiện mạnh mẽ từ mức còn lỗ lũy kế 3.377 tỷ đồng chuyển thành dương 2.284 tỷ đồng.

- Về kết quả kinh doanh tăng trưởng rất ấn tượng: Tổng doanh thu năm 2024 đạt 39.999 tỷ đồng, tăng hơn 7.835 tỷ đồng ~ 24,4% so với cùng kỳ 2023. Trong đó Doanh thu thuần tăng 7.156 tỷ đồng (đạt 35.368 tỷ đồng) ~ tăng 25,4% và Tổng chi phí chỉ tăng 1.358 tỷ đồng ~ 4,7% so với cùng kỳ 2023. Điều đó giúp LNST và LNTT năm 2024 lần lượt đạt 10.667 tỷ đồng và 7.173 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 6.788 tỷ đồng (tăng 175%) và 5.526 tỷ đồng (tăng 335,5%) so với thực hiện cùng kỳ 2023.

- Đánh giá các chỉ tiêu tài chính:

- Các chỉ tiêu hiệu quả: năm 2024, ROA, ROE lần lượt đạt 11,3% và 20%, gấp gần 4 lần so với mức 3,1% và 5,4% của năm 2023. EBITDA margin cũng đạt 40%, tăng hơn 1,5 lần so với mức gần 26% của năm 2023.
- Các chỉ tiêu an toàn vốn: Gia tăng Nợ phải trả nên Tỷ lệ Nợ/Tổng Tài sản tăng nhẹ gần 2% từ mức 41,8% lên 43,5%. Tuy nhiên, các chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh của TCT hết 2024 vẫn rất an toàn, đạt mức 2,15 lần và 1,63 lần, tăng đáng kể so với mức 2,07 lần và 1,28 lần của năm 2023.

❖ **Tình hình tài chính của Doanh nghiệp – Công ty mẹ VTG:**

• Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31.12.2024	31.12.2023	+/-	%
1	Tổng tài sản	43.638	41.627	2.011	4,8%
2	TSNH	35.815	32.120	3.695	11,5%
3	TSDH	7.823	9.507	(1.684)	-17,7%
4	Tổng nợ phải trả	2.710	2.848	(138,0)	-4,8%
5	Vốn CSH	40.928	38.778	2.150	5,5%
6	- LNST CPP	7.526	5.377	2.149	40,0%
7	Tỷ lệ Nợ/TTS	6,2%	6,8%		
8	Tỷ lệ VCSH/TTS	93,8%	93,2%		
9	Tỷ lệ thanh toán hiện hành	1791,6%	1398,6%		

- Tổng tài sản Công ty mẹ hết 2024 đạt 43.638 tỷ đồng, tăng 2.011 tỷ đồng ~ tăng 4,8% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, TSNH là 35.815 tỷ đồng (tăng 3.695 tỷ đồng ~ tăng 11,5%) chiếm 82% Tổng tài sản và TSDH là 7.823,5 tỷ đồng (giảm 1.684,1 tỷ đồng ~ giảm 17,7%) chiếm 18% Tổng tài sản. Trong cơ cấu Tài sản thì Tiền, tương đương tiền và Đầu tư tài chính ngắn hạn là 22.924 tỷ đồng, chiếm 52,5% (đã tăng thêm 8.719 tỷ đồng ~ tăng 61,4% so với thời điểm đầu năm) và Nợ phải thu là 17.549 tỷ đồng, chiếm 40,2% (đã giảm 6.822 tỷ đồng ~ giảm 28% so với thời điểm đầu năm).

- Tổng Nợ phải trả hết 2024 là 2.710 tỷ đồng, giảm nhẹ 138 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm (~ giảm 4,8%). Vốn CSH tăng 2.150 tỷ đồng ~ tăng 5,5%, tăng do LNST từ KQKD năm 2024. LNST lũy kế chưa phân phối đạt 7.526 tỷ đồng.

- Đến hết 2024, các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản của Công ty là rất an toàn. Công ty có đủ nguồn lực tài chính vững mạnh để sẵn sàng cho các hoạt động đầu tư mở rộng trong tương lai.

• Các chỉ tiêu SXKD (đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	+/-	%
1	Tổng doanh thu	10.087	7.888	2.199	27,9%
2	DTBHCCDV	2.746	2.473	273	11,0%
3	Doanh thu cổ tức	3.637	2.369	1.268	53,5%
4	Doanh thu lãi tiền gửi	1.095	866	229	26,4%
5	Doanh thu tài chính khác	2.608	2.178	430	19,7%
6	Tổng chi phí	7.412	8.406	(994)	-11,8%
7	CP TLDP	5.471	6.506	(1.035)	-15,9%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	+/-	%
8	LNTT	2.676	(519)	3.195	715,6%
9	LNST	2.149	(887)	3.036	442,3%

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 10.087 tỷ đồng, tăng 2.199 tỷ đồng ~ tăng 27,9% so với cùng kỳ 2023. Các nhóm doanh thu chính của TCT đều tăng. Trong đó Doanh thu từ cổ tức được chia từ các thị trường đạt 3.637 tỷ đồng ~ tăng 1.268 tỷ đồng ~ tăng 53,53%, Doanh thu từ lãi tiền gửi đạt 1.095 tỷ đồng ~ tăng 229 tỷ đồng ~ tăng 26,4 và Doanh thu BH&CCDV đạt 2.746 tỷ đồng ~ tăng 273 tỷ đồng ~ tăng 11%.

- Tổng chi phí 2024 là 7.391 tỷ đồng, giảm 994 tỷ đồng ~ giảm 11,8% so với năm 2023. Nguyên nhân: Chi phí TLDP năm 2024 dù ghi nhận tới 5.471 tỷ đồng nhưng giảm 1.035 tỷ đồng ~ giảm 15,9% so với năm 2023 (năm 2023 TCT trích lập bổ sung phần còn lại ~ 509 tỷ đồng khoản đầu tư dài hạn vào Mytel, năm 2024 không phát sinh chi phí dự phòng này. Ngoài ra, năm 2024 Chi phí TLDP nợ phải thu khó đòi cũng giảm hơn 570 tỷ đồng so với năm 2023).

⇒ Như vậy, năm 2024 Tổng doanh thu tăng tốt hơn và Tổng chi phí giảm sâu hơn so với năm 2023. Do đó, TCT đã kết thúc giai đoạn 2 năm liên tiếp lỗ KQKD. Cụ thể, LNTT và LNST của VTG HO lần lượt đạt 2.676,18 tỷ đồng và 2.149,04 tỷ đồng, lần lượt tăng hơn 3.195,1 tỷ đồng và 3.035,7 tỷ đồng so với năm 2023.

7. Giám sát kết quả thực hiện các nội dung đã được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 phê duyệt:

- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính: Hoàn thành tốt tất cả (4/4) các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

- Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Theo quan điểm của BKS, năm 2024, HĐQT và BĐH đã lãnh đạo Tổng Công ty cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm: ngoài việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD, TCT đã duy trì tốt hoạt động kinh doanh đối với các dịch vụ viễn thông truyền thống, đồng thời thúc đẩy sự phát triển dịch vụ Ví điện tử phát triển mạnh mẽ tại các thị trường Châu Phi và Châu Mỹ; Hoàn thành việc triển khai đánh giá sức khỏe thương hiệu cho tất cả thị trường và tái định vị thương hiệu Telemor (là công ty con của TCT kinh doanh tại thị trường Timor Leste); nâng mức trưởng thành số và mức độ trưởng thành hoạt động quản trị rủi ro tại Khối cơ quan lần lượt đạt 3,1 và 3,2; thực hiện tốt các chủ trương về quản trị nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu nhân sự chất lượng

sang các lĩnh vực mới, lĩnh vực số; thực hiện tốt các hoạt động tái cơ cấu nguồn vốn tại các thị trường.

- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: TCT đã tổ chức đấu thầu theo đúng các quy định nội bộ về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ; việc thực hiện xây dựng hồ sơ yêu cầu và tổ chức chấm thầu được BKS giám sát chặt chẽ. TCT đã ký hợp đồng kiểm toán số 0114/VN1A-HN-HĐ ngày 16/07/2024 với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. BKS đã giám sát chặt chẽ chất lượng hoạt động kiểm toán BCTC trong năm 2024 được thực hiện bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam. Đơn vị kiểm toán đã chủ động trao đổi với BKS các vấn đề thông tin liên quan đến việc hạch toán và trình bày BCTC của Tổng Công ty, tuân thủ tốt các quy định của hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

- Việc thực hiện sử dụng vốn điều lệ: Trong năm 2024, TCT đã sử dụng 698,5 tỷ đồng để chi trả cho các khoản mua sắm thiết bị - phù hợp với với mục tiêu sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 phê duyệt. Tổng số dư vốn góp điều lệ năm 2018 còn chưa sử dụng đến hết 31/12/2024 là 1.365 tỷ đồng.

- Việc thực hiện phân phối lợi nhuận: không thực hiện trích lập các quỹ do LNST năm 2023 âm.

- Việc thực hiện chủ trương gia hạn thời gian trả nợ các khoản vay và lãi vay cổ đông với Công ty Viettel Myanmar (Mytel): TCT VTG và Công ty Mytel đã hoàn thành việc ký phụ lục điều chỉnh lịch thanh toán và lãi suất cho vay cổ đông theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua; TCT cũng đã có các báo cáo với Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

- Việc thực hiện công bố thông tin: Tổng Công ty cơ bản đã tuân thủ các quy định công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác cho HĐQT, BKS: cụ thể đã nêu trong tờ trình thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách hoạt động.

- Kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2025 của BKS:

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Tập trung nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát đối với việc thực hiện các mục tiêu chính, các nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có đề nghị, yêu cầu của cổ đông, HĐQT Tổng Công ty và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Tập trung giám sát các hoạt động trọng tâm như: việc thực hiện thu hồi công nợ, thu hồi vốn đầu tư; thực hiện sử dụng chi phí, ngân sách đầu tư; quản lý nguồn vốn; và thực thi các vấn đề liên quan đến tổ chức quản trị, điều hành của Tổng Công ty về quản lý tài chính kế toán, quản trị rủi ro; tổ chức đánh giá và đào tạo triển khai áp dụng bộ tiêu chí về mức độ trưởng thành hoạt động kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty; giám sát thực thi chiến lược dài hạn giai đoạn 2021-2025 và công tác tổ chức triển khai xây dựng chiến lược giai đoạn 2026-2030.
- Thực hiện kiểm tra trực tiếp 02 - 03 thị trường.
 - Kế hoạch ngân sách dự kiến cho hoạt động của BKS trong năm 2025 là: 1,5 tỷ đồng. Trong đó đã bao gồm công tác phí, chi phí hoạt động đào tạo, thuê tư vấn, chi phí cho văn phòng phẩm, trang bị công cụ, dụng cụ làm việc, tổ chức hội họp và các hoạt động ngoại giao khác theo thẩm quyền của BKS (nếu phát sinh).

2. Một số ý kiến và Kiến nghị của BKS

- Năm 2024, có thể được ghi nhận là một năm thành công với Tổng Công ty toàn diện trên nhiều lĩnh vực từ quản trị tổ chức, quản lý điều hành SXKD và tình hình tài chính. Bên cạnh đó, BKS nhận thấy Tổng Công ty đang phải đối mặt với một số vấn đề cụ thể như sau:
 - Việc thực hiện các giải pháp để thúc đẩy phát triển dịch vụ ngoài viễn thông di động, mở rộng không gian phát triển và tăng trưởng vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
 - Việc thực hiện các giải pháp để quản trị rủi ro tỷ giá còn chưa hiệu quả; Hoạt động chuyển đổi số tại Tổng Công ty còn chưa tương xứng với vị thế doanh nghiệp quốc tế, toàn cầu.
 - Vấn đề thu hồi công nợ của các thị trường Viettel Tanzania, Viettel Myanmar và Viettel Cameroon vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn ngày càng tăng và luôn tiềm ẩn các nguy cơ.
 - Việc đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục tại một số các thị trường có sự căng thẳng chính trị, bạo loạn, mất an ninh an toàn như Haiti, Myanmar luôn là vấn đề rất nghiêm trọng và cần có các phương án kịch bản dự phòng để giảm thiểu các ảnh hưởng khi xảy ra rủi ro.

- Kiến nghị HĐQT và Ban TGD Tổng Công ty sẽ tiếp tục có các kế hoạch hành động và tổ chức các nguồn lực thực thi hiệu quả để thực hiện xử lý, giảm thiểu các nguy cơ rủi ro cho các nội dung mà BKS đã đề cập ở trên.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Tổng Công ty;
- Lưu: VT. VPHĐQT. Tiếp10.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Quang Tiệp

10.10.2010